|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH MỤC**

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH TRONG NĂM 2018**

*(Kèm theo Quyết định số: 427/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh)*

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ**

| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | | | | | |
| 1 | Quyết định | Số 18/2010/QĐ-UBND ngày 28/9/2010 | Về việc quy định phân loại đê và hành lang bảo vệ đê đối với các tuyến đê cấp IV, cấp V của tỉnh Hà Tĩnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh về việc quy định hành lang bảo vệ đối với các tuyến đê cấp IV, cấp V và kè bảo vệ bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 06/02/2018 |
| 2 | Quyết định | Số 52/2015/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi; đê điều; phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 16/12/2018 |
| **II. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG** | | | | | |
| 3 | Nghị quyết | Số 73/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 | Về phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo | 01/8/2018 |
| 4 | Quyết định | Số 10/2011/QĐ-UBND ngày 30/5/2011 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 15/9/2018 |
| 5 | Quyết định | Số 41/2016/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 10/8/2018 |
| 6 | Quyết định | Số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 | Về việc phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng đối với cơ sở bán lẻ LPG chai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 5 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được công bố tại Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 23/08/2018 của UBND tỉnh) | 23/8/2018 |
| **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | | | |
| 7 | Nghị quyết | Số 20/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 | Về phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2015 và những năm tiếp theo” | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo | 01/9/2018 |
| 8 | Nghị quyết | Số 46/2012/NQ-HĐND ngày 20/12/2012 | Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 115/2009/NQ-HĐND ngày 12/12/2009 của HĐND tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo | 01/9/2018 |
| **IV. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG, NGÂN SÁCH** | | | | | |
| 9 | Nghị quyết | Số 51/2013/NQ-HĐND ngày 12/3/2013 | Quy định chế độ chi tiêu tài chính của Hội đồng nhân dân các cấp | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh [quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của HĐND các cấp](http://dbndhatinh.vn/dbnd/portal/folder/ky-hop-thu-v-2/archives/822017nq-hdnd.html) | 01/01/2018 |
| 10 | Quyết định | Số 21/2010/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 | Về việc quy định giá tính thuế tài nguyên | Bị thay thế bởi Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 20/01/2018 |
| 11 | Quyết định | Số 08/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn vốn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh | 05/6/2018 |
| 12 | Quyết định | Số 55/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 | Về việc ban hành giá tính thuế tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 20/01/2018 |
| 13 | Quyết định | Số 28/2017/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế phối hợp thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 của UBND tỉnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra vào, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh | 30/5/2018 |
| 14 | Quyết định | Số 29/2017/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 | Về việc ban hành Đơn giá sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. | Bị thay thế bởi Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Đơn giá sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 15/11/2018 |
| 15 | Quyết định | Số 09/2018/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 | Về việc Quy định tạm thời về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Bị bãi bỏ bởi Quyết đinh số 52/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 quy định tạm thời về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 27/12/2018 |
| **V. LĨNH VỰC TỔ CHỨC - CÁN BỘ** | | | | | |
| 16 | Quyết định | Số 15/2009/QĐ-UBND ngày 04/6/2009 | Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải | Bị thay thế bởi Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải | 15/12/2018 |
| **VI. LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP, THANH TRA** | | | | | |
| 17 | Quyết định | Số 35/2013/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 | Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Bị thay thế bởi Quyết đinh số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/06/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 15/7/2018 |
| 18 | Quyết định | Số 27/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 | Ban hành Bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính và Quy chế xác định chỉ số cải cách hành chính tại sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế và Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh | 25/9/2018 |
| **VII. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | | | | | |
| 19 | Quyết định | Số 36/2013/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 | Ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 25/4/2018 |
| 20 | Quyết định | Số 83/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 | Về việc ban hành Quy định trình tự thanh, quyết toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định trình tự thanh, quyết toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 14/09/2018 |
| 21 | Quyết định | Số 04/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 | Về việc ủy quyền xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh | Thời hạn thực hiện văn bản đã hết | 01/01/2018 |
| 22 | Quyết định | Số 08/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 | Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 15/6/2018 |
| **VIII. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI** | | | | | |
| 23 | Quyết định | Số 45/2009/QĐ-UBND ngày 29/10/2009 | Về việc ban hành quy định về điều kiện bảo đảm an toàn đối với phương tiện thủy nội địa thô sơ có tải trọng toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người hoặc bè | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa | 15/6/2018 |
| 24 | Quyết định | Số 46/2009/QĐ-UBND ngày 29/10/2009 | Về việc phân cấp giấy phép hoạt động cảng, bến và đăng ký phương tiện thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa | 15/6/2018 |
| **IX. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | | | | | |
| 25 | Nghị quyết | Số 88/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 | Quy định một số chính sách hỗ trợ đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh | 01/8/2018 |
| 26 | Nghị quyết | Số 176/2016/NQ-HĐND ngày 21/4/2016 | Về việc ủy quyền xem xét, cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 117/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 và Nghị quyết số 176/2016/NQ-HĐND ngày 21/4/2016 | 23/12/2018 |
| 27 | Quyết định | Số 63/2014/QĐ-UBND ngày 22/9/2014 | Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ khi đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 5 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ (đã được công bố tại Quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh) | 01/8/2018 |
| 28 | Quyết định | Số 13/2016/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 | Về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 22/9/2014 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ khi đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 5 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được công bố tại Quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh) | 01/8/2018 |
| **X. LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI, AN NINH, QUỐC PHÒNG** | | | | | |
| 29 | Nghị quyết | Số 27/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 | Về chủ trương vận động lập Quỹ quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 117/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 và Nghị quyết số 176/2016/NQ-HĐND ngày 21/4/2016 | 23/12/2018 |
| 30 | Quyết định | Số 31/2013/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 | Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 20/3/2018 |
| **Tổng số: 30 văn bản** | | | | | |

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN**

| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng năm ban hành; tên gọi của văn bản** | **Nội dung,**  **quy định hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | | | | | |
|  | Quyết định | Số 20/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 về việc quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 2 và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu quy định tại Biểu 2 Khoản 2 Điều 2 | Được thay thế bởi Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh về việc quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 08/12/2018 |
| **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | | | |
|  | Nghị quyết | Số 72/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh | Điểm a Khoản 9 Điều 3 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 16/7/2018 của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo | 01/9/2018 |
| **III. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH, NGÂN HÀNG** | | | | | |
|  | Quyết định | Số 44/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 ban hành Quy chế phối hợp thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo | Điều 4; Khoản 1 Điều 7; Điều 8; Khoản 2, Khoản 3 Điều 9; Điều 10; Khoản 1, Khoản 2 Điều 11; Điều 12 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 | 30/5/2018 |
|  | Quyết định | Số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 ban hành Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả, tàu thuyền, máy móc thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Danh mục đơn giá bồi thường 2.1, 2.3, 2.4 tại Mục 2 Phần III phụ lục 02 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ và bổ sung một số danh mục đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả, tàu thuyền, máy móc thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh | 20/10/2018 |
| **IV. LĨNH VỰC TỔ CHỨC - CÁN BỘ** | | | | | |
|  | Quyết định | Số 09/2015/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ | Điều 3 | Được sửa đổi bởi Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của UBND tỉnh | 15/11/2018 |
|  | Quyết định | Số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường | Khoản 2 Điều 3 | Được sửa đổi bởi Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh | 15/12/2018 |
|  | Quyết định | Số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương | Khoản 2 Điều 3 | Được sửa đổi bởi Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh | 25/5/2018 |
|  | Quyết định | Số 10/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ | Điểm a Khoản 2 Điều 3 | Được sửa đổi bởi Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ ban hành kèm theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh | 25/11/2018 |
|  | Quyết định | Số 24/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng | Điểm a Khoản 2 Điều 3 | Được sửa đổi bởi Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 về việc sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh | 15/11/2018 |
| **V. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | | | | | |
|  | Quyết định | Số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 4; Khoản 2 Điều 6; Điều 8; Khoản 2 Điều 9; Khoản 1, Khoản 2 Điều 15; Khoản 2 Điều 16; Điều 18; Điều 19; Điều 21; Điều 22; Điều 24; Khoản 4 Điều 26; Điểm đ, Điểm e Khoản 3 Điều 28 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | 15/10/2018 |
| **VI. LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP, THANH TRA** | | | | | |
| 11 | Quyết định | Số 15/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Khoản 1 Điều 1; Khoản 3 Điều 2; Điều 3; Khoản 5 Điều 4; Khoản 1 Điều 7; Điều 14; Điều 15; Điều 17 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh | 03/8/2018 |
| **Tổng số: 11 văn bản** | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** |